

Cả Trung Quốc và Mỹ đều theo đuổi các mục tiêu răn đe nhằm bảo vệ những lợi ích của mình. Tuy nhiên những lợi ích sống còn của Mỹ và lợi ích cốt lõi của Trung Quốc khác xa nhau. Do đó các yếu tố răn đe của hai quốc gia cần được cân bằng và được hiểu lẫn nhau để không làm xói mòn mục tiêu chung và ổn định khu vực.



“Tôi theo đuổi hòa bình thông qua sức mạnh, chính sách của Mỹ sẽ là xây dựng lại quân đội Mỹ”, Tổng thống Donald J.Trump, ngày 27/1/2017.

“Tổng thống Martin Dempsey đã nói với các binh lính Mỹ đóng quân ở Nhật Bản rằng ‘cách tốt nhất để tránh chiến tranh là chuồn bọ cho nó’”, từ Associated Press, ngày 25/4/2013.

Ý tưởng về “hòa bình thông qua sức mạnh” có thể được truy nguyên từ ít nhất từ thời đời La Mã và gần như chắc chắn từ lý thuyết chính xa hơn nữa, nhưng trong lịch sử nước Mỹ, nó có liên hệ với Ronald Reagan. Trong bài luận của mình, “Chính sách đối ngoại của đời”, nhà lịch sử Victor Davis Hanson ca ngợi những nguỵ công của nó và liên kết “lời phôi thông thường” này với khái niệm răn đe.

Từ câu nói *Si vis pacem, para bellum* của Vegetius (Nếu bạn muốn hòa bình, hãy chuồn bọ cho chiến tranh) đến “hòa bình thông qua sức mạnh” của Ronald Reagan, lời phôi thông thường là sẵn sàng cho chiến tranh và do đó, và chủ bằng cách đó, tránh được chiến tranh, là không nói gì về hiệu quả chiến và hành động một cách hòa bình... Răn đe (và với nó là hòa bình) thường không chủ được định nghĩa trong các thuật ngữ hậu hình; nó cũng dựa trên một số sẵn sàng về tâm lý sẽ dùng sức mạnh áp đảo để đối đầu với một kẻ xâm lược... Một lần nữa, răn đe (“hành động đe dọa”) không chủ dựa vào sức mạnh có thể xác định sẽ là công mà còn vào khả năng sẽ dùng nó.

Mặc dù bài viết của Hanson không có ý định là một sự trình bày lý thuyết về răn đe, ông miêu tả một cuộc chiến tâm lý dựa trên mối đe dọa về việc lực với một tiêu ngụy chiến tranh. Với việc hậu hết ngụy Mỹ, không có sự mâu thuẫn trong việc theo đuổi hòa bình thông qua việc đe dọa hoặc sẽ dùng một quân đội mạnh khi các lợi ích quốc gia mang tính sống còn gặp nguy hiểm.

Khi Trung Quốc từng trải qua những mất mát kinh tế và quân sự trong 2 thập kỷ qua, Quân đội giải phóng nhân dân Trung Quốc (PLA) đã phát triển một sự hiệu biết song song về sự cần thiết phải có một quân đội vững mạnh. Thông qua việc hiện đại hóa quân đội dài hạn, Bắc Kinh nhắm mục đích tạo ra một lực lượng quân đội có khả năng và đáng tin cậy để bảo vệ những lợi ích cốt lõi của Trung Quốc. Nhờ được

tuyên bố trong Sách Trắng của họ về Chiến lược quân sự của Trung Quốc xuất bản năm 2015, “nếu không có một quân đội vững mạnh, một đất nước không thể an toàn cũng không thể vững mạnh”. Mặc dù tập trung chủ yếu vào việc phát triển các khả năng tiến hành chiến tranh, PLA cũng được sử dụng cho các nhiệm vụ răn đe và phi chiến đấu khác.

Mặc dù Mỹ và Trung Quốc có thể có chung những mục tiêu về sự hậu thuẫn quân đội hùng mạnh và duy trì sự ổn định khu vực, những lợi ích riêng còn của Mỹ và lợi ích cốt lõi của Trung Quốc khác xa nhau. Và bởi vì các hệ thống chính trị của họ khác nhau, sự luôn có một mức độ không tin tưởng, đối đầu và cạnh tranh giữa 2 nước. Các nguồn chính thức của Trung Quốc đã phác thảo các mục tiêu quốc gia của Trung Quốc, chiến lược quân sự và khái niệm răn đe của họ. Vai trò của răn đe trong học thuyết của PLA là chìa khóa để hiểu những hành động của Trung Quốc và ý định mà chính phủ của nước này có thể đang cố gắng truyền đạt.

Trong việc đánh giá điều Trung Quốc nói và nghĩ về răn đe, có thể nhiều người ở Mỹ và nơi khác bỏ qua hoặc nhìn nhận sai về những ý định đằng sau một số hành động của Trung Quốc. Khi Trung Quốc hành động để răn đe, truyền thông và các chính phủ khác có thể diễn giải sai điều họ nhận thấy là sự gây hấn hoặc chuẩn bị cho chiến tranh. Chẳng hạn, khi cố vấn số tiếng động lớn trong các học thuyết răn đe tiếng của họ, Mỹ nhìn nhận những hành động của chính họ ở Biển Đông và biển Hoa Đông là răn đe về bản chất, những không quy những mục đích tiếng để cho các hoạt động của Trung Quốc. Dĩ nhiên, điều này là điển hình của một tình thế tiến thoái lưỡng nan về an ninh.

Nếu Mỹ và các nước khác diễn giải sai các dấu hiệu của Trung Quốc trong thời điểm tiếng để yên ổn, nó gia tăng căng thẳng và sự hiểu sai những dấu hiệu tiếng để trong thời điểm không đồng. Việc thiếu sự hiểu biết trong công chúng nói chung và truyền thông về cách thức PLA huấn luyện và thực vụ khí làm phức tạp thêm tình hình. Do đó, sự hiểu biết chính xác về các hoạt động “bình thường”, như triển khai quân đội, huấn luyện và thực vụ khí là cần thiết để đánh giá khi nào Trung Quốc đang thay đổi từ hoạt động thường ngày sang báo hiệu rằng ai đó đang tiếp cận hoặc đi quá giới hạn mà có thể dẫn tới xung đột.

Các nguyên tắc cơ bản của Học thuyết PLA

Không khó để có những văn bản, tài liệu, phân tích về chiến lược và các hoạt động quân sự của Trung Quốc. Các văn kiện chính phủ chính thức như Luật Sách Trắng quốc phòng, cung cấp những tuyên bố về chính sách và học thuyết quốc phòng của Trung Quốc. Những bài viết của các quan chức Đảng Cộng sản và PLA cấp cao và các bài viết về học thuyết được đăng trên truyền thông Trung Quốc, được biết trên các trang mạng do PLA hoặc Bộ Quốc phòng quản lý. Các thế giới giáo dục quân sự chuyên nghiệp của PLA xuất bản các cuốn sách giáo khoa, nhiều cuốn trong số đó bản được nước ngoài có thể có được. Tuy nhiên, Chính phủ Trung Quốc không công bố trực tiếp công chúng tất cả các khía cạnh của chính sách quốc phòng của họ, giữ bí mật các chi tiết mà các nước khác thường công khai.

Các tuyên bố và bài viết trên truyền thông Trung Quốc khác nhau về căn cứ chính xác thực phủ thu vào nguồn lực của họ đang nói. Không phải tất cả các diễn giả, tác giả, nguồn truyền thông, và các bài viết/bài bình luận đều mang sức nặng hoặc uy tín ngang bằng nhau. Truyền thông Trung Quốc có thể làm xáo trộn văn đề hơn nữa bằng việc trích dẫn các nguồn nước ngoài về những sự phát triển quân sự mà không xác nhận tính chính xác về thông tin của họ. Ngoài việc diễn giải chính sách quốc phòng, như Paul Godwin và Alice Miller giải thích, Bộ Kinh sự dùng những lời tuyên bố công khai và truyền thông cho các mục đích rên đe thông qua một "hệ thống cấp bậc được xác định rõ ràng về những sự phản kháng chính thức, bình luận báo chí chính thức, và các tuyên bố lãnh đạo".

Là một quân đội-đồng, các lực lượng về trang của Trung Quốc – tức là PLA, cần sát về trang nhân dân và lực lượng dân quân – phải tuân theo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng. Họ quy cho sự trung thành với Đảng là sự lệ thuộc của phát triển quân sự vào việc xây dựng quốc gia. Một trong những tác động quan trọng nhất của nguyên tắc này là ngân sách quốc phòng giữ ở mức 1 con số - tính theo tỷ USD vào những năm 1980 và đầu những năm 1990 khi nền kinh tế Trung Quốc đang mở rộng nhanh chóng. Ngay cả với những sự gia tăng trong chi tiêu quốc phòng được tuyên bố kể từ giữa những năm 1990, Ngân hàng Thế giới đánh giá chi tiêu quân sự của Trung Quốc (bao gồm các nguồn chi tiêu ngoài ngân sách được ước tính) là gần 2% GDP và khoảng 6% tổng chi tiêu chính phủ. Sau khi rút kinh nghiệm từ ví dụ tiêu cực về việc chi tiêu quốc phòng hoang phí của Liên Xô, Bộ Kinh đã ưu tiên xây dựng nền kinh tế dân sự hơn quân sự và không hy sinh sự phát triển dân sự trong việc theo đuổi hiện đại hóa quân sự. Bởi lẽ lợi ích chiến tranh nào cũng không có lợi cho sự phát triển kinh tế của Trung Quốc.

Nguyên lý cơ bản nhất của chính sách quốc phòng của Trung Quốc là mang bản chất phòng thủ chiến lược. Tuy nhiên, giống như các quân đội khác, PLA thừa nhận bản chất quy tắc định của tấn công một khi nguồn tin hành chiến tranh bị vượt

qua. PLA sẽ tiến hành các hoạt động tấn công ở các cấp độ chiến tranh chiến thuật, tác chiến và chiến lược, theo nguyên tắc, “Chúng ta sẽ không tấn công trừ phi chúng ta bị tấn công, nhưng chúng ta chắc chắn sẽ phản công nếu bị tấn công”. Tờ thố này được tạo dựng như là “khái niệm chiến lược của phòng thủ chủ động” và được coi là bản chất của tư duy chiến lược của Trung Quốc. Phòng thủ chủ động dẫn đến một chu trình hành động-phản ứng, nhưng lại nhanh chóng chuyển thành một tranh chấp gia tăng liên tục với việc nổ ra nào có lý do chính đáng trong sự phản ứng lại của họ với động thái trước đó của nổ ra khác.

Tuy nhiên, phản ánh tầm nhìn hàng đang tiếp tục của Tôn Tử đến học thuyết của PLA, Trung Quốc thiên về “chiến thắng mà không cần đến chiến tranh” bất cứ khi nào có thể. Một phần, điều này là bởi PLA thiêu kinh nghiệm chiến đấu hiện đại và sẽ đánh giá được tuyên bố công khai thông tin rộng rãi hiện đại hóa của nổ ra này tốt lại động sau những nổ ra ngang hàng tiên tiến trên thế giới và các sự quan của họ thiêu những kẻ nổ ra cần có cho cuộc chiến tranh hiện đại. Mặc dù PLA đã có sự tiến bộ trong các lĩnh vực hoạt động nhất định, đặc biệt như chiến đấu thông tin gần với bị biến của họ, nổ ra này vẫn tốt lại động sau cái mà Trung Quốc gọi là “những nổ ra ngang hàng tiên tiến trên thế giới”, như quân đội Mỹ. Do đó, học thuyết của PLA thường xuyên nhắc đến “kẻ yếu chiến thắng kẻ mạnh”. Tuy nhiên, điều không được nói chính thức, mà thường được ám chỉ, quy mô tuyệt đối của PLA có thể áp đảo các lực lượng của nhiều nổ ra láng giềng khu vực như Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, hoặc cộng đồng tiên tiến khác họ.

Đặt được các mục tiêu của mình, bù đắp cho điểm yếu quân sự đã được nhìn nhận và để tiết kiệm ngân sách, Chính phủ Trung Quốc tìm cách sẽ động tốt cả các yếu tố của sức mạnh quốc gia, bao gồm sức mạnh kinh tế dân sự, ngoại giao, địa lý, nhân khẩu học và khoa học để gia tăng các lực lượng và trang của họ. Nhiệm vụ thành phần của sức mạnh quốc gia được kết nối với nhau để tạo ra một “sự kết hợp quân sự-dân sự” trong phép hoán vị hiện đại của khái niệm chiến tranh nhân dân của Mao Trạch Đông. Các nguyên tắc “chiến thắng mà không cần đến chiến tranh”, “kẻ yếu chiến thắng kẻ mạnh” và kết hợp các khả năng quân sự và dân sự đã được chứng minh một cách rõ ràng trong những năm gần đây bằng việc triển khai các cơ quan thực thi pháp luật dân sự, các thực thể thông tin, và các lực lượng dân quân trên biển, với sự hỗ trợ của các lực lượng tài trợ, ở Biển Đông và biển Hoa Đông.

Bên trong khuôn khổ của các nguyên tắc chiến lược này, PLA xem việc chuẩn bị các lực lượng của mình cho cuộc chiến đấu và tiến hành chiến tranh là “chức năng cốt lõi” của họ và trách nhiệm chủ yếu của tất cả các sự quan và binh lính. PLA càng sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ chiến đấu chính của họ, họ càng sẵn sàng tiến hành các nhiệm vụ rên đe và các hoạt động quân sự ngoài chiến tranh (MOOTW).

Ba ba này – tiến hành chiến tranh, răn đe và MOOTW – được định nghĩa là 3 cách sử dụng lực lượng quân sự của bạn.

Học thuyết của Trung Quốc về răn đe

Bắt chước thiên hướng của Trung Quốc từng kết nối ý tưởng trong một câu thành ngữ hoặc khẩu hiều, dường như không có cảm từ ngôn ngữ nào nằm trên được ý tưởng “hòa bình thông qua sức mạnh”. Tuy nhiên, khái niệm này là một thành phần của bạn của cách tiếp cận về một học thuyết của PLA đối với răn đe. Bản dịch tiếng Anh năm 2005 của cuốn Khoa học và chiến lược quân sự bao gồm những phần viết bày tỏ cùng một ý nghĩa: “Do đó sức chú ý của sức mạnh là sức chú ý bởi thiết yếu và đáng tin cậy nhất trong tất cả những sức chú ý bởi kiểm soát chiến tranh”. Một vài trang trước đó tuyên bố “mục tiêu của kiểm soát chiến tranh là để ngăn chặn sự xuất hiện chiến tranh”. Nói cách khác, sức mạnh quân sự là cần thiết để tránh chiến tranh – vì hòa bình. Chương tiếp theo về “Răn đe chiến lược” tiếp theo ngay sau đó. Chương này là sự giới thiệu về răn đe nhất về khái niệm răn đe của Trung Quốc mà bạn được nhắc ngoài có thể có được và được trích dẫn một cách rộng rãi dưới đây.

Khái niệm răn đe của Trung Quốc dựa trên việc sử dụng mọi đe dọa lực lượng quân sự để đạt được các mục tiêu hoặc ép buộc/cưỡng ép hoặc phòng ngừa: “răn đe là việc tiến hành quân sự của một nhà nước hoặc nhóm chính trị trong việc thực hiện và lực lượng cho thực sự quy tâm sử dụng và lực lượng để buộc kẻ thù phải từ bỏ ý chí của một nước và để kiểm soát thực hiện các hành động thù địch hoặc leo thang hành động thù địch”. Răn đe có thể có cả các mục tiêu quân sự lẫn chính trị: “Răn đe chiến lược là một biện pháp chủ yếu để đạt được mục tiêu chiến lược quân sự, và những nguy cơ và phí tổn của nó ít hơn các hoạt động chiến lược... Răn đe chiến lược cũng là một biện pháp để đạt được các mục tiêu chính trị”. Tuy nhiên, răn đe “có thể thực sự bị hoặc thậm chí gây ra chiến tranh hoặc leo thang chiến tranh nếu một nước quân lý không tốt tình huống phức tạp”. Do đó, “tiến hành chiến tranh nhìn chung được sử dụng chỉ khi răn đe thất bại và không có sự lựa chọn thay thế”, và “khả năng tiến hành chiến tranh càng mạnh, răn đe càng hiệu quả”.

Ba điều kiện cần thiết cho răn đe: 1) một “lực lượng răn đe đáng kể”; 2) “sự quy tâm và ý muốn triển khai lực lượng răn đe chiến lược”; 3) sự thông tin (báo hiệu) “giữa bên răn đe và bên bị răn đe”. Những yêu cầu này trùng khớp chính xác với công thức do ông đốc Harry Harris, Tổng lãnh Bộ chỉ huy Thái Bình Dương của Mỹ đề xuất: Khả năng x Quy tâm x Báo hiệu = Răn đe (Trong khi có thể có tranh luận về hiệu lực của công thức này hoặc 3 điều kiện của Trung Quốc, một số nhà quy tắc sách của

cả hai bên dường như có quan điểm giống nhau về răn đe, tuy nhiên họ có thể không thừa nhận điều này là đúng).

Răn đe tìm cách thay đổi “mô hình tâm lý của đối thủ” để làm “quyền tự do nào đó” cho thừa hiệp và nhượng bộ. Bên răn đe tìm cách đặt được “đà”, thực hiện hành động mà bên đối thủ có thể nhận thấy, như “duyệt binh quân sự quy mô lớn, tập trận quân sự chung và chuyển thạm quân sự”, và không được nhắc đến là triển khai quân đội và thả vỏ khí. (Đỉnh ngọ của Trung Quốc và các cuộc tập trận chung bao gồm sự đóng nhiều quân chủng của PLA, cũng như các cuộc tập trận với các quân đội nước ngoài). Răn đe tìm cách phô trương ưu thế của mặt nước so với điểm yếu của kẻ thù trong khi “che giấu điểm yếu của mình”.

Răn đe chi phối nhiều bao gồm răn đe hạt nhân, nhưng cũng có nhiều thành phần thông thường bao gồm các hoạt động thông tin, không gian và mạng. Ngoài ra còn có “răn đe chi phối tranh nhân dân”, và liên quan đến các cơ quan chính phủ và các khối nông dân sự khác. Trong thời bình, mục tiêu của răn đe là “đủ trì hoãn hoặc kiểm soát chi phối tranh bưng n”, trong khi trong thời chi phối răn đe tìm cách “kiểm soát leo thang theo chi phối dục và chi phối ngang”.

Tiến hành một “cuộc chi phối tranh nh” để tránh một cuộc chi phối tranh lớn hơn có thể là cần thiết. Thông tin, phòng thủ chế độ đòi hỏi “‘phát bắn đầu tiên’ trên bình diện chính trị và chi phối phối được phân biệt với ‘phát bắn đầu tiên’ trên bình diện chi phối thu” và “nếu bắt kẻ quốc gia hay tổ chức nào xâm phạm chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia khác, bên kia sẽ có quyền ‘bắn phát bắn đầu tiên’ trên bình diện chi phối thu”. Do đó, PLA có thể thực hiện những hành động răn đe trong một giai đoạn cũng thông tin Chính phủ Trung Quốc kết luận kẻ thù đã vượt định “xâm phạm” chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của Trung Quốc.

Tuy nhiên, vì Trung Quốc xem xét sự răn đe của họ là “tự vệ và bắn chết”, họ tự phân biệt mình với các nước khác mà theo đuổi các chi phối phối tin công để buộc đối thủ quy phục. Chính xác hơn, sự răn đe của Trung Quốc được miêu tả là có tính phòng ngừa, “đủ ngăn chặn sự xâm lược của nước ngoài, bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích” và ngăn chặn những âm mưu bên trong và bên ngoài nhằm chia rẽ và lật đổ Trung Quốc. Hơn nữa, PLA tự phân biệt mình với các quân đội khác vì họ nhận thấy việc sử dụng mìn kẻ của chính họ là “ý tưởng chính của tự duy chi phối phối Trung Quốc truyền thống... việc sử dụng lực lượng giết hại để giành chi phối phối... tự duy chi phối phối của phương Tây chú ý nhiều hơn đến cuộc cạnh tranh và

sức mạnh, chú trọng sự đổi mới trực tiếp”. Sự khảng định này không hiểu tại sao lại phớt lờ nhu cầu ví dụ về sự đổi mới, chi phí sai, và mối lo do các lực lượng hoạt động thông thường và đặc biệt của Mỹ và đồng minh của họ đã thực hiện trong 3 thập kỷ xung đột qua.

Trong sự xuất bản năm 2005 của cuốn Khoa học và chiến lược quân sự, chúng tôi răn đe kết luận bằng việc thốt ra nhận “răn đe chiến lược không có quy định tuyệt đối... trong việc thực hiện sự răn đe chiến lược, người ta nên xem xét những kịch bản tiềm ẩn và khó khăn tiềm ẩn và được chuẩn bị sẵn sàng trước, để đổi phó dần dần và hiệu quả với đổi thế trong trường hợp răn đe thất bại”. Cách tiếp cận thận trọng với các răn đe liên tiếp hành chiến tranh này được nhắc lại trong chương cuối của cuốn sách:

Do đó, quy định định sự dè dặt về lực thiêu thốn trọng không bao giờ được cho phép... Lý do cho sự thận trọng của quân đội là để phòng ngừa và giành chiến thắng một cuộc chiến tranh... Chúng ta có thể không phát động một cuộc chiến trong 100 năm nhưng chúng ta không bao giờ có thể không sẵn sàng cho cuộc chiến thêm chỉ trong 1 ngày... Chỉ khi một quân đội hoàn toàn sẵn sàng cho chiến tranh, họ mới có thể thốn trọng bất cứ một cuộc chiến tranh và phản công nhanh trong cuộc chiến... Miến là chúng ta có thể giữ quy định về răn đe quân sự, chúng ta sẽ không phải sự dè dặt đến chiến tranh.

Sự xuất bản năm 2013 của cuốn Khoa học và chiến lược quân sự cũng có một chương về răn đe, nhận mạnh những nguyên tắc cơ bản về một thập kỷ trước, được cập nhật theo những sự thay đổi trong môi trường an ninh quốc tế và những tiến bộ công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin, các kỹ năng không gian và mạng của PLA. Không có bản dịch tiếng Anh chính thức nào cho sự xuất bản năm 2013, nhưng có một vài cuốn sách và bài luận bàn luận chi tiết về nó. Có thể, cuốn này đã cập nhật những thông tin bình của phòng thí nghiệm và bãi đá nhúng một phần của hệ thống răn đe của Trung Quốc nhằm báo về chi phí và các quy định trên biên của họ.

Tác động của sự răn đe của Trung Quốc

Mặc dù luận thuyết được nêu sau về sự răn đe của Trung Quốc có thể tìm thấy ở những cuốn sách giáo khoa của PLA, Chính phủ Trung Quốc không làm tốt việc gì thích

khía cạnh này của học thuyết quân sự của họ với thế giới bên ngoài (và sẽ có khả năng không được nhiều người tin tưởng ngay cả nếu họ cố gắng hơn). Do đó, một số hành động và dấu hiệu của Trung Quốc có thể có ý định gửi những lời cảnh báo, những thông điệp răn đe có thể được diễn giải là có ý định thù địch, hung hăng.

Những hành động và dấu hiệu bên nhìn nhận sai lầm làm phức tạp thêm bởi những sự khác biệt trong các mục tiêu răn đe của Mỹ và Trung Quốc vì những sự khác biệt giữa lợi ích cốt lõi của Trung Quốc và lợi ích sống còn của Mỹ. Các mục tiêu răn đe chính thức của Mỹ ở châu Á được định nghĩa hầu hết là chung chung. Chẳng hạn, Chiến lược an ninh hàng hải châu Á-Thái Bình Dương năm 2015 của Bộ Quốc phòng nhằm mục đích tăng cường “khả năng quân sự của Mỹ để bảo đảm Mỹ có thể ngăn chặn thành công sự xung đột và căng ép và phân ứng quyết đoán khi cần thiết”. Gần đây hơn Lược đồ chiến lược nhiệm vụ hải quân châu Á và chính sách Mỹ-Trung (không chính thức) đã nhắc lại mục tiêu “ngăn chặn một Trung Quốc có tiềm năng hung hăng và đi xa quá mức”. Ngăn chặn “sự xung đột và căng ép” và một “Trung Quốc hung hăng và đi xa quá mức” đem lại cho các nhà hoạch định chính sách quân sự do lập trong hành động của họ. Một ví dụ cụ thể đã được nêu lên vào năm ngoái trong bản phôi thảo này với bài viết có tiêu đề “Mỹ có thể chế ngự lòng tham của Trung Quốc”.

Trung Quốc đã có chút tin vào các mục tiêu răn đe của họ vượt ra ngoài những điều chung đã được đề cập trước đây. Chẳng hạn, Luật chuyển ly khai năm 2005 của họ bắt đầu với một danh sách 5 mục tiêu trong Điều 1, mục tiêu đầu tiên là “phân rẽ và ngăn chặn việc Đài Loan ly khai khỏi Trung Quốc do những người chủ trương ly khai nhân danh “Đài Loan độc lập”. Nói cách khác, mục tiêu đầu tiên của Bộ Kinh là ngăn chặn động thái hướng tới việc lập của Đài Loan (luật này có thể trong tiến trình được sửa đổi). Tổng thể, trong nhiều năm, Chính phủ Trung Quốc đã nhận diện “tàu và máy bay do thám của Mỹ dọc bờ biển Trung Quốc” là 1 trong “3 trở ngại” ngăn cản quan hệ song phương. Các chiến lược cho rằng việc ngăn chặn các nhiệm vụ do thám quân sự và thách thức quyền tự do của các hoạt động hàng hải của Mỹ là một nhiệm vụ của PLA. Việc theo đuổi mục tiêu này đã dẫn đến nhiều sự cố trên không và trên biển giữa quân đội Mỹ với máy bay và các tàu dân sự và của Chính phủ Trung Quốc. Trong khi Trung Quốc cho đến nay thành công trong việc ngăn chặn Đài Loan độc lập, sự hiện diện hóa quân đội của nước này tiếp tục được nhìn nhận là đe dọa Đài Loan và khu vực. Một khác, Trung Quốc không thành công trong việc răn đe hoặc hạn chế các hoạt động quân sự của Mỹ trong khu vực, với những sự gia tăng và căng thẳng các hoạt động được dự đoán. Hơn nữa, một số thay đổi được dự xuất cho luật an toàn giao thông trên biển của Trung Quốc để “trao quyền cho nhà chức trách trên biển ngăn chặn các tàu nước ngoài xâm nhập vào vùng biển của Trung Quốc nếu họ quyết định rằng những tàu này có thể gây hại cho sự an toàn và trật tự giao thông” cũng không có khả năng chặn dứt các hoạt

động của Mỹ ở gần Trung Quốc. Tóm lại, những hành động rận đe của Trung Quốc ở Biển Đông, bao gồm sự mở rộng của các căn cứ trên các bãi đá do Trung Quốc chiếm giữ, đã dần dần leo thang và càng thêm ngày càng tăng, không chỉ với Mỹ mà còn với các nước láng giềng của Trung Quốc.

Các hành động như huấn luyện và thử nghiệm khí hàng ngày của PLA là để tiếp tục cho sự di chuyển sai và được miêu tả như là nguyên nhân gần kết với sự kiện chính trị gần đây nào đó. Việc huấn luyện của PLA được lên kế hoạch trước 1 năm hoặc lâu hơn với các mục tiêu huấn luyện được công bố hàng năm. Nhìn chung, các đơn vị đi theo một mô hình tiến triển từ huấn luyện cơ bản, đơn huấn luyện đơn vị nhỏ và chức năng, cho đến các cuộc diễn tập lớn hơn, lên đến đỉnh điểm là các cuộc diễn tập chung và/hoặc đánh giá. Bởi vì quy mô của PLA, truyền thông Trung Quốc thường đưa tin về một số kiểu huấn luyện gần như mọi tuần trong năm, và vì thời gian ngắn đưa vào lịch trình, nhiều cuộc huấn luyện hiện nay xuất hiện ở các vị trí xa hơn Trung Quốc nên PLA không hoạt động thường xuyên. Thông thường, huấn luyện diễn ra ngay trước, trong và sau một tin tức có giá trị với sự quan tâm của quốc tế, như một số kiện quân sự của Mỹ trong khu vực. Do đó, sự huấn luyện của PLA và các sự kiện bên ngoài thường xuyên được các nhà quan sát đánh giá là có liên quan đến một số kiện khác, nhìn chung dần dần việc một ngôn ngữ phát ngôn của Trung Quốc miêu tả sự huấn luyện là công việc thường ngày và phù hợp với lịch trình huấn luyện hàng năm. Trái lại, Chính phủ Trung Quốc sẽ không do dự công khai sự huấn luyện của PLA khi nó phục vụ cho một mục tiêu rận đe, như họ đã làm để với một loạt cuộc tập trận phản đối Đài Loan vào đầu những năm 2000. Thông tin, những vụ thử nghiệm thường xuyên xảy ra theo các thông số được xác định bằng các tiến trình nghiên cứu và phát triển, không phải theo sự phân công trực tiếp với các sự kiện bên ngoài.

Trên lại với tầm nhìn của Reagan về “hòa bình thông qua sức mạnh”, đầu năm nay Hal Brands đã cảnh báo trên những trang này rằng “cả hai danh từ trong cụm từ đó đều thất bại, và sức mạnh tạo điều kiện cho hòa bình”. Khi cả Mỹ lẫn Trung Quốc theo đuổi các mục tiêu rận đe của họ trong khu vực, tất cả các yếu tố trong quá trình của ông đốc Harris (và học thuyết của Trung Quốc) cần được cân bằng và được hiểu lẫn nhau để không làm xói mòn mục tiêu chung và ổn định khu vực.

Dennis J. Blasko, cựu tá (vũ hạm) quân đội Mỹ, từng là tùy viên quân sự tại Bắc Kinh và Hong Kong từ 1992-1996, là tác giả cuốn “The Chinese Army Today: Tradition and Transformation for the 21st Century”, ấn bản lần 2 (Routledge, 2012). Bài viết được đăng trên [War on the Rocks](#).

Vấn Công (gt)